

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KHOA LUẬT

PHẠM THỊ THÚY

**THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA  
CÁC VỤ ÁN GÂY RỐI TRẬT TỰ CÔNG CỘNG  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN**

*Chuyên ngành* : Luật hình sự và tố tụng hình sự

*Mã số* : 60 38 01 04

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

HÀ NỘI - 2015

**Công trình được hoàn thành  
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

*Người hướng dẫn khoa học*: TS. Nguyễn Văn Tuấn

*Phản biện 1*:

*Phản biện 2*:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại  
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi ..... giờ ....., ngày ..... tháng ..... năm 2015.

**Có thể tìm hiểu luận văn  
tại Trung tâm thông tin - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội  
Trung tâm tư liệu - Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội**

## MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

|   | Trang |  |  |
|---|-------|--|--|
| <i>Trang phụ bìa</i>  |       |  |  |
| <i>Lời cam đoan</i>   |       |  |  |
| <i>Mục lục</i>  |       |  |  |
| <i>Danh mục các từ viết tắt</i>   |       |  |  |
| <i>Danh mục các bảng</i>  |       |  |  |
| <i>Danh mục các biểu đồ</i>   |       |  |  |
| <b>MỞ ĐẦU</b>   | 1     |  |  |
| <b>Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA</b>   | 7     |  |  |
| 1.1. Những vấn đề chung về thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra   | 7     |  |  |
| 1.1.1. Khái niệm thực hành quyền công tố  | 7     |  |  |
| 1.1.2. Khái niệm kiểm sát điều tra  | 16    |  |  |
| 1.1.3. Mối quan hệ giữa thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra  | 18    |  |  |
| 1.2. Đặc điểm của hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án gây rối trật tự công cộng  | 21    |  |  |
| 1.2.1. Tội gây rối trật tự công cộng  | 21    |  |  |
| 1.2.2. Đặc điểm thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án gây rối trật tự công cộng  | 25    |  |  |
| 1.3. Mối quan hệ giữa Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự  | 26    |  |  |
| 1.3.1. Quan hệ phối hợp   | 26    |  |  |
| 1.3.2. Quan hệ chế ước  | 27    |  |  |
| 1.4. Chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra trong tiến trình phát triển của ngành kiểm sát ở nước ta  | 29    |  |  |
| 1.5. Khái quát tổ chức thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra trong luật tố tụng hình sự một số nước trên thế giới  | 32    |  |  |
| 1.5.1. Khái quát tổ chức thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra trong luật tố tụng của các nước theo mô hình Viện công tố   | 32    |  |  |
| 1.5.2. Khái quát tổ chức thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra trong luật tố tụng của các nước theo mô hình Viện kiểm sát  | 34    |  |  |
| <b>Chương 2: PHÁP LUẬT THỰC ĐỊNH VÀ THỰC TRẠNG THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA VỤ ÁN GÂY RỐI TRẬT TỰ CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN</b>                      | 38    |  |  |
| 2.1. Pháp luật thực định về thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra  | 38    |  |  |
| 2.2. Thực trạng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án gây rối trật tự công cộng  | 45    |  |  |
| 2.2.1. Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra trong giai đoạn khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội gây rối trật tự công cộng  | 46    |  |  |
| 2.2.2. Thực hành quyền công tố và kiểm sát việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn   | 69    |  |  |
| 2.2.3. Một số hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án gây rối trật tự công cộng khác   | 85    |  |  |
| 2.4. Những tồn tại hạn chế trong hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án gây rối trật tự công cộng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên                          | 93    |  |  |
| 2.4.1. Những tồn tại, hạn chế   | 93    |  |  |
| 2.4.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế   | 95    |  |  |
| <b>Chương 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN GÂY RỐI TRẬT TỰ CÔNG CỘNG</b> | 101   |  |  |
| 3.1. Hoàn thiện pháp luật về thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án gây rối trật tự công cộng   | 101   |  |  |
| 3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra   | 101   |  |  |
| 3.1.2. Tăng cường công tác hướng dẫn, giải thích các quy định của Bộ luật hình sự   | 104   |  |  |
| 3.2. Những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án gây rối trật tự công cộng  | 107   |  |  |
| 3.2.1. Tăng cường trách nhiệm công tố, gắn công tố với hoạt động điều tra   | 107   |  |  |
| 3.2.2. Nâng cao kỹ năng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra  | 109   |  |  |
| 3.2.3. Vận dụng linh hoạt và tích cực thực hiện quyền hạn trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra của Viện kiểm sát khi cần thiết   | 112   |  |  |
| 3.2.4. Đổi mới phương thức phối hợp với Cơ quan điều tra  | 114   |  |  |
| 3.2.5. Nâng cao chất lượng tổ chức, quản lý, chỉ đạo, điều hành của Viện trưởng Viện kiểm sát   | 116   |  |  |
| 3.2.6. Đổi mới phương thức đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra  | 118   |  |  |
| <b>KẾT LUẬN</b>   | 119   |  |  |
| <b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>  | 121   |  |  |

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Hiện nay, tội phạm nói chung, các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng (TTCC) nói riêng và đặc biệt là tội gây rối TTCC đang là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, tuy loại tội phạm này có tính nguy hiểm không cao so với các loại tội phạm khác nhưng nó có tính phổ biến, đa dạng và ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội. Hành vi gây rối TTCC xâm phạm các quan hệ xã hội trong lĩnh vực công cộng, gây tổn hại đến các quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước và công dân, hành vi này được thực hiện công khai và thường ở những nơi đông người, biểu hiện ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước. Hình thức biểu hiện của hành vi gây rối thường là: Hành hung, đánh lộn, đập phá, gây lộn xộn ở nơi đông người, tụ tập đi xe máy tốc độ cao, lạng lách, đánh võng, gây huyền não đường phố... và ngày càng có xu hướng gia tăng, kèm theo đó là các hành vi hủy hoại tài sản, chống người thi hành công vụ, cố ý gây thương tích, thậm chí là giết người... Nằm trong xu thế chung của cả nước, Hưng Yên một tỉnh cũng đang trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa, diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi ngày càng nhiều trong khi chưa có sự cơ cấu hợp lý về việc làm và giá bồi thường đất dẫn đến tình trạng bất ổn trong một bộ phận nhân dân. Trường hợp người dân tụ tập với số lượng đông biểu tình, cản trở, gây sức ép và phản đối các công trình đầu tư thi công, tụ tập trước các trụ sở cơ quan nhà nước, cản trở giao thông, gây mất TTCC ngày càng nhiều nhưng con số xử lý thì quá ít và dường như còn khá ngại va chạm.

Với chức năng thực hành quyền công tố (THQCT) và kiểm sát các hoạt động tư pháp, Viện kiểm sát phải là đơn vị đi đầu, định hướng quan trọng trong việc điều tra xác định tội danh gây rối TTCC. Góp phần củng cố tình hình an ninh địa phương, trật tự an toàn xã hội, không để bỏ lọt tội phạm hay làm oan người vô tội. Do đó, hơn lúc nào hết vấn đề THQCT và kiểm sát hoạt động điều tra vụ án gây rối TTCC trở lên cấp thiết. Trong xu hướng cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay thì những vấn đề gì đặt ra khi THQCT và

kiểm sát điều tra (KSĐT) nói chung, cũng như đối với vụ án gây rối TTCC nói riêng cần được nghiên cứu, làm sáng tỏ.

Với mong muốn góp phần làm sáng tỏ hơn một số vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động THQCT và KSĐT vụ án gây rối TTCC, đồng thời đề xuất một số giải pháp để nâng cao chất lượng của hoạt động này trong xu hướng cải cách tư pháp, tác giả chọn đề tài "**Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án gây rối trật tự công cộng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**" làm luận văn thạc sĩ luật học.

### 2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Thực hành quyền công tố và KSĐT là chủ đề đã được nhiều học giả nghiên cứu dưới góc độ lý luận và từ nhiều phương diện khác nhau, trong đó phải kể đến một số công trình điển hình như sau:

- Lê Cẩm (2001), "*Những vấn đề lý luận về chế định quyền công tố*", Kỷ yếu đề tài khoa học cấp Bộ: *Những vấn đề lý luận về quyền công tố và việc tổ chức thực hiện quyền công tố ở Việt Nam*, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hà Nội.

- Lê Hữu Thế (Chủ biên) (2005), *Thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

- Trịnh Duy Tám (2005), *Áp dụng pháp luật trong thực hành quyền công tố ở giai đoạn điều tra của Viện kiểm sát nhân dân ở Việt Nam hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Hà Nội.

- Hà Thị Minh Hạnh (2011), *Chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự theo yêu cầu cải cách tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Hà Nội.

- Bùi Mạnh Cường (2012), *Gắn công tố với hoạt động điều tra trong tố tụng hình sự theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Hà Nội.

Tuy nhiên, chưa có một công trình khoa học nào nghiên cứu hoạt động thực THQCT và KSĐT cụ thể đối với vụ án gây rối TTCC. Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài "**Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án gây**

*rối trật tự công cộng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên*" là một đòi hỏi cấp thiết, có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc.

### **3. Mục đích, nhiệm vụ của đề tài**

#### **- Mục đích của đề tài**

Luận văn nghiên cứu, làm rõ thực trạng và đưa ra các đề xuất, phương hướng để nâng cao chất lượng THQCT và kiểm sát hoạt động điều tra các vụ án gây rối TTCC nói riêng và các vụ án hình sự nói chung. Qua đó góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về tội gây rối TTCC, pháp luật tố tụng hình sự trong THQCT và KSĐT các vụ án hình sự theo tinh thần cải cách tư pháp mà Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị đề ra.

#### **- Nhiệm vụ của đề tài**

Đề đạt được mục đích nghiên cứu trên, luận văn có những nhiệm vụ sau:

- + Phân tích cơ sở lý luận về THQCT và KSĐT.
- + Phân tích thực trạng THQCT và KSĐT vụ án gây rối TTCC trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, những khó khăn, vướng mắc gặp phải, nguyên nhân dẫn đến tình trạng đó.
- + Đưa ra những giải pháp hoàn thiện pháp luật về THQCT và KSĐT.
- + Đưa ra được những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng THQCT và KSĐT nói chung, chất lượng THQCT và KSĐT đối với vụ án gây rối TTCC trên địa bàn tỉnh Hưng Yên nói riêng.

### **4. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu của đề tài**

#### **- Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là các quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về THQCT và KSĐT các vụ án hình sự và hoạt động THQCT và KSĐT các vụ án gây rối TTCC của Viện kiểm sát nhân dân Hưng Yên.

#### **- Phạm vi nghiên cứu**

Luận văn nghiên cứu lý luận và thực tiễn THQCT và KSĐT vụ án gây rối TTCC trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Đánh giá những tồn tại, hạn chế cũng như nguyên nhân dẫn đến tồn tại, hạn chế của hoạt động THQCT và KSĐT các vụ án gây rối TTCC. Đưa những vấn đề cần làm sáng tỏ trong khi

THQCT và KSĐT các vụ án gây rối TTCC, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng THQCT và hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự và tổ tụng hình sự liên quan.

Về thời gian: Luận văn nghiên cứu thực trạng THQCT trong giai đoạn điều tra các vụ án gây rối TTCC trong 05 năm (2010 - 2014).

### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Đề tài được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận chủ nghĩa duy vật lịch sử và chủ nghĩa duy vật biện chứng mác-xít, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền, về chính sách tố tụng hình sự và hình sự, về vấn đề nâng cao chất lượng THQCT trong cải cách tư pháp mà Nghị quyết Đại hội Đảng VIII, IX, X và các Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 của Bộ Chính trị.

Trong quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả luận văn đã sử dụng các phương pháp cụ thể và đặc thù của khoa học luật tố tụng hình sự, khoa học điều tra hình sự và các phương pháp, kỹ năng khác, như: phương pháp phân tích và tổng hợp; phương pháp so sánh, đối chiếu; phương pháp diễn dịch; phương pháp quy nạp; phương pháp thống kê, điều tra xã hội học để tổng hợp các tri thức khoa học luật tố tụng hình sự và luận chứng các vấn đề tương ứng được nghiên cứu trong luận văn.

### **6. Những điểm mới và đóng góp của luận văn**

Kết quả nghiên cứu của luận văn có ý nghĩa quan trọng về phương diện lý luận và thực tiễn, vì đây là công trình nghiên cứu đầu tiên và có hệ thống ở cấp độ một luận văn thạc sĩ luật học về hoạt động THQCT và KSĐT vụ án gây rối TTCC mà trong đó giải quyết nhiều vấn đề quan trọng trong việc áp dụng pháp luật tố tụng hình sự và hình sự để làm sáng tỏ các vấn đề cần chứng minh trong vụ án hình sự thông qua hoạt động THQCT và KSĐT của Viện kiểm sát. Những điểm mới cơ bản của luận văn là:

- Phân ánh được thực trạng THQCT và KSĐT vụ án gây rối TTCC;
- Phân tích, đánh giá, chỉ ra được những tồn tại, hạn chế mà hoạt động THQCT và KSĐT vụ án gây rối TTCC thường gặp phải;

- Đưa ra những vấn đề cần lưu ý, những kinh nghiệm khi THQCT và KSĐT vụ án gây rối TTCC;

- Đề xuất hoàn thiện các quy định của pháp luật tố tụng hình sự cũng như pháp luật hình sự liên quan đến THQCT và KSĐT vụ án gây rối TTCC trong chiến lược cải cách tư pháp hiện nay.

Bên cạnh đó, luận văn sẽ là một tài liệu tham khảo cần thiết và bổ ích dành cho không chỉ các nhà lập pháp, mà còn cho các nhà nghiên cứu, các cán bộ giảng dạy pháp luật, các nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên thuộc chuyên ngành Tư pháp hình sự tại các cơ sở đào tạo luật. Kết quả nghiên cứu của luận văn còn là nguồn tài liệu tham khảo cho các cán bộ đang công tác tại các Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

## **7. Ý nghĩa của luận văn**

### **- Ý nghĩa khoa học của luận văn**

Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần làm sáng tỏ và phong phú thêm lý luận về hoạt động THQCT và KSĐT. Đồng thời còn được sử dụng như một tài liệu tham khảo phục vụ cho việc nghiên cứu giảng dạy và học tập tại các trường đào tạo luật và Trường Đại học Kiểm sát.

### **- Ý nghĩa thực tiễn của luận văn.**

Kết quả nghiên cứu của luận văn được sử dụng trong thực tiễn nhằm góp phần giúp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên cũng như Viện kiểm sát nhân dân các địa phương trong cả nước nâng cao được chất lượng THQCT và KSĐT đối với các vụ án gây rối TTCC.

## **8. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

*Chương 1:* Những vấn đề chung về thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra.

*Chương 2:* Pháp luật thực định và thực trạng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án gây rối trật tự công cộng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm 2010 đến năm 2014.

*Chương 3:* Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án gây rối trật tự công cộng.

## **Chương 1** **NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ** **VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA**

### **1.1. Những vấn đề chung về thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra**

#### **1.1.1. Khái niệm thực hành quyền công tố**

##### *a. Quyền công tố*

Trong khoa học pháp lý hiện nay chưa có quan điểm thống nhất về khái niệm quyền công tố. Có những quan điểm đánh đồng quyền công tố với kiểm sát tuân theo pháp luật, coi quyền công tố chỉ là quyền năng của Viện kiểm sát trong kiểm sát tuân theo pháp luật nên đã mở rộng phạm vi của quyền công tố sang các lĩnh vực khác ngoài tố tụng hình sự; nhưng có quan điểm lại quá thu hẹp phạm vi của quyền công tố, cho rằng quyền công tố chỉ có trong giai đoạn xét xử sơ thẩm; hoặc xác định không đúng chủ thể của quyền công tố...

Theo Tiến sĩ Lê Hữu Thế: Quyền công tố là quyền nhân danh Nhà nước thực hiện việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Quyền công tố được thực hiện bởi một cơ quan nhất định (ở nước ta là Viện kiểm sát), có trách nhiệm đảm bảo việc thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để xác định tội phạm và người phạm tội, trên cơ sở đó quyết định việc truy tố bị can ra trước Tòa án bằng bản cáo trạng và bảo vệ sự buộc tội tại phiên tòa.

##### *b, Thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra*

Thực hành quyền công tố là việc Viện kiểm sát sử dụng các biện pháp do luật định để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội, đưa người phạm tội ra xét xử trước Tòa án và bảo vệ sự buộc tội đó.

Phạm vi THQCT bắt đầu từ khi khởi tố vụ án và kết thúc khi bản án có hiệu lực pháp luật, không bị kháng nghị hoặc vụ án được đình chỉ khi có một trong những căn cứ do luật tố tụng hình sự qui định.

Nội dung THQCT là việc Viện kiểm sát sử dụng tổng hợp các quyền năng tố tụng độc lập nhằm truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm

tội, không để lọt người, lọt tội, được thực hiện ngay từ khi khởi tố vụ án và trong suốt quá trình tố tụng.

Nội dung THQCT của Viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra bao gồm:

- Quyết định việc khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can;
- Đề ra yêu cầu điều tra và yêu cầu cơ quan điều tra tiến hành điều tra; trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật.

- Yêu cầu thủ trưởng cơ quan điều tra thay đổi Điều tra viên. Nếu hành vi của Điều tra viên có dấu hiệu tội phạm thì khởi tố về hình sự;

- Quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam và các biện pháp ngăn chặn khác, phê chuẩn, không phê chuẩn các quyết định của cơ quan điều tra theo quy định của pháp luật;

- Hủy bỏ các quyết định trái pháp luật của cơ quan điều tra;

- Quyết định truy tố bị can, quyết định đình chỉ hoặc tạm đình chỉ điều tra; đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án.

### **1.1.2. Khái niệm kiểm sát điều tra**

Kiểm sát điều tra nói một cách đầy đủ đó là kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự.

Kiểm sát các hoạt động tư pháp là một trong hai chức năng hiến định của Viện kiểm sát nhân dân. Gắn liền với tố tụng hình sự là các công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra của Cơ quan điều tra, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc xét xử các vụ án hình và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc thi hành án.

Mục đích của kiểm sát các hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự là nhằm đảm bảo các hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử đúng pháp luật, đúng người, đúng tội, không để xảy ra việc oan, sai hay bỏ lọt tội phạm

Nội dung của KSĐT là: Kiểm sát việc khởi tố, kiểm sát các hoạt động điều tra và việc lập hồ sơ vụ án của Cơ quan điều tra; kiểm sát việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành và tham gia tố tụng; giải quyết các tranh chấp về thẩm quyền điều tra theo quy định của pháp luật; yêu cầu Cơ quan điều tra khắc phục các vi phạm pháp luật trong hoạt động điều tra; yêu

cầu Thủ trưởng Cơ quan điều tra xử lý nghiêm minh Điều tra viên có vi phạm kỷ luật khi tiến hành điều tra...

### **1.1.3. Mối quan hệ giữa thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra**

Thực hành quyền công tố và KSĐT là hai chức năng của Viện kiểm sát, giữa chúng có đối tượng, phạm vi và nội dung hoạt động khác nhau. Nếu như đối tượng tác động của quyền công tố là tội phạm và người phạm tội. Đối tượng của kiểm sát việc tuân theo pháp luật là hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, của những người tham gia tố tụng. Mục đích và nhiệm vụ của THQCT là làm sáng tỏ tội phạm đã xảy ra, vạch trần lỗi của người phạm tội để thực hiện việc truy cứu trách nhiệm hình sự, còn mục đích và nhiệm vụ của KSĐT là phát hiện kịp thời các việc làm vi phạm pháp luật của các chủ thể trong tố tụng hình sự để yêu cầu khắc phục vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, giữa chúng có mục đích và nhiệm vụ chung đều là nhằm bảo đảm việc truy cứu trách nhiệm hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm (Điều 1 và Điều 23 Bộ luật tố tụng hình sự).

## **1.2. Đặc điểm của hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án gây rối trật tự công cộng**

### **1.2.1. Tội gây rối trật tự công cộng**

*Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tự do, tài sản, các quyền, lợi ích hợp pháp khác của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa.*

Tội gây rối TTCC có thể hiểu là hành vi hòng làm nhiễu loạn, phá phách, hành hung người khác hoặc có hành vi khác làm rối loạn các hoạt động ở những nơi công cộng, gây thiệt hại cho trật tự an toàn công cộng, do người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện, gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành

vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Tội gây rối TTCC được quy định tại Điều 245 Bộ luật hình sự hiện hành.

#### *Các dấu hiệu pháp lý đặc trưng*

##### *Khách thể của tội phạm*

Tội gây rối TTCC xâm phạm trực tiếp đến những quy tắc, luật lệ, điều lệ, nội quy... về TTCC, vi phạm nếp sống văn minh, quy tắc cuộc sống, gây ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của mọi người ở nơi công cộng. Ngoài ra, tội gây rối TTCC còn gây khó khăn, trở ngại cho hoạt động của những người trong cơ quan nhà nước và xã hội làm nhiệm vụ bảo vệ TTCC.

##### *Mặt khách quan của tội phạm*

Người phạm tội thực hiện hành vi gây rối bằng nhiều phương thức khác nhau như: tập trung đông người ở nơi công cộng gây náo động làm mất TTCC; có lời nói, cử chỉ tiếp xúc với người khác ở nơi công cộng với thái độ tỏ ra coi thường trật tự xã hội chung...

##### *Chủ thể của tội phạm*

Chủ thể của tội phạm này không phải chủ thể đặc biệt, chỉ cần người có hành vi gây rối TTCC, từ đủ 16 tuổi trở lên và có năng lực trách nhiệm hình sự.

##### *Mặt chủ quan của tội phạm*

Tội phạm này được thực hiện do lỗi cố ý và không có động cơ, mục đích chống chính quyền nhân dân.

#### **1.2.2. Đặc điểm thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án gây rối trật tự công cộng**

- Hoạt động THQCT và KSĐT các vụ án gây rối TTCC bắt đầu từ thời điểm giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố về tội gây rối TTCC. Tuy nhiên, cần phải xem xét cả các tố giác, tin báo về các tội liên quan như: Cố ý gây thương tích hủy hoại tài sản, giết người...

- Hoạt động THQCT và KSĐT các vụ án gây rối TTCC luôn đặt trong sự so sánh, ly lai với các tội phạm khác khi mà hành vi phạm tội ở mức chưa cấu thành.

- Hậu quả gây thiệt hại nghiêm trọng cho trật tự xã hội là một trong các tình tiết định tội đối với tội gây rối TTCC, nhưng nó là mang tính định tính, nên hoạt động THQCT gặp nhiều khó khăn.

- Chủ thể thực hiện hoạt động THQCT và KSĐT các vụ án gây rối TTCC chỉ có thể là kiểm sát viên và Viện trưởng, Phó Viện. Hoạt động này gắn chặt với hoạt động điều tra của Cơ quan điều tra và đòi hỏi sự phối hợp cũng như chế ước đối với hoạt động của Cơ quan điều tra. Hoạt động này đòi hỏi phải áp dụng mọi quy định của pháp luật tố tụng hình sự để thực hiện tổng thể quyền năng của Viện kiểm sát.

#### **1.3. Mối quan hệ giữa Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự**

##### **1.3.1. Quan hệ phối hợp**

Phối hợp giữa Viện kiểm sát với cơ quan điều tra trong điều tra vụ án hình sự là sự liên kết theo chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm giữa Viện kiểm sát với Cơ quan điều tra nhằm mục đích phát hiện, khởi tố, điều tra và xử lý tội phạm theo đúng quy định của pháp luật.

Công tác phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát được thực hiện từ khi Cơ quan điều tra phát hiện tội phạm, khởi tố, điều tra vụ án hình sự, cho đến khi kết luận điều tra chuyển hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát hoặc đình chỉ vụ án.

##### **1.3.2. Quan hệ chế ước**

Viện kiểm sát có quyền giám sát, yêu cầu, hủy bỏ các quyết định, hành vi không có căn cứ, trái pháp luật của Cơ quan điều tra và điều tra viên, nhằm bảo đảm việc khởi tố, điều tra vụ án đúng pháp luật. Quyền năng này có hiệu lực rất cao và có thể xác định bằng khái niệm “chế ước”.

Việc chế ước được bắt đầu ngay từ khi Cơ quan điều tra khởi tố vụ án và được thực hiện trong suốt quá trình điều tra vụ án. Sự chế ước chỉ được thực hiện một chiều giữa Viện kiểm sát đối với Cơ quan điều tra, có nghĩa là Viện kiểm sát là cơ quan chế ước, còn Cơ quan điều tra là cơ quan bị chế ước.

#### **1.4. Chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra trong tiến trình phát triển của ngành kiểm sát ở nước ta**

Chức năng THQCT được ghi nhận ở nước ta ngay từ khi thành lập, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Lúc đầu, các Công tố viên nằm trong Tòa án và đóng vai trò là người buộc tội tại phiên tòa.

Thời kỳ từ năm 1945 đến 1959 cơ quan công tố ở nước ta đã từng bước được hoàn thiện cả về tổ chức và thẩm quyền. Cơ quan công tố đã trở thành một hệ thống cơ quan độc lập (1958 – 1959); từ chỗ chỉ đóng vai trò là người buộc tội trong vụ án hình sự, cơ quan công tố có quyền khởi tố vụ án, truy tố bị can ra Tòa. Ngoài việc THQCT, cơ quan công tố còn có quyền giám sát tố tụng, điều tra vụ án hình sự.

Từ năm 1960, trước yêu cầu khách quan của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, Viện công tố đã được chuyển thành Viện kiểm sát. Bên cạnh chức năng của Viện công tố được kế thừa và phát triển, Viện kiểm sát nhân dân còn được giao chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật nhằm bảo đảm pháp chế. Trong một thời gian dài cho đến trước khi ban hành Hiến pháp năm 1992, ngành kiểm sát chỉ chú trọng thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật (kiểm sát chung), chức năng THQCT bị xem nhẹ.

Hiến pháp năm 1992 ra đời khẳng định Viện kiểm sát có hai chức năng là THQCT và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp. Trong đó chức năng kiểm sát chung bị thu hẹp chỉ còn kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp, Viện kiểm sát tập chung làm tốt chức năng THQCT.

Cho đến nay, Hiến pháp năm 2013 và Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân vừa ra đời năm 2014 vẫn khẳng định hai chức năng trên nhưng nhấn mạnh chức năng công tố.

### **1.5. Khái quát tổ chức thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra trong luật tố tụng hình sự một số nước trên thế giới**

#### **1.5.1. Khái quát tổ chức thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra trong luật tố tụng của các nước theo mô hình Viện công tố**

Qua xem xét tổ chức THQCT và KSĐT của một số nước theo mô hình Viện Công tố, điển hình như: Anh, Hoa Kỳ, Đức, Pháp. Người viết kết luận ở các nước theo mô hình Viện công tố chúng ta nhận thấy: Viện công tố không có chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật. Cơ quan công tố đại diện cho nhà nước trước Tòa án thực hiện chức năng buộc tội, tùy theo truyền thống pháp luật theo án lệ hay luật lục địa mà quyền công tố được

nhấn mạnh ở giai đoạn điều tra hay xét xử. Vấn đề hợp pháp hay không hợp pháp trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân do Tòa án quyết định.

#### **1.5.2. Khái quát tổ chức thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra trong luật tố tụng của các nước theo mô hình Viện kiểm sát**

Qua xem xét tổ chức THQCT và KSĐT của một số nước điển hình cho mô hình Viện kiểm sát, tác giả kết luận: các nước theo mô hình Viện kiểm, ngoài chức năng công tố, Viện kiểm sát còn có chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật. Tùy theo mỗi nước mà giới hạn của việc kiểm sát tuân theo pháp luật là khác nhau: kiểm sát chung, kiểm sát tư pháp, KSĐT hay kiểm sát xét xử. THQCT ở các nước theo mô hình Viện kiểm sát lại được đánh giá là kém chủ động hơn ở giai đoạn điều tra về khả năng thu thập chứng cứ và tranh tụng tại phiên tòa.

## **Chương 2**

### **PHÁP LUẬT THỰC ĐỊNH VÀ THỰC TRẠNG THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA VỤ ÁN GÂY RỐI TRẬT TỰ CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN**

#### **2.1. Pháp luật thực định về thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra**

Các Điều 14, 15, 16, 17 Luật Tổ chức Viện kiểm sát năm 2014; các Điều 23, 112, 113 Bộ luật tố tụng hình sự quy định:

- *Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân khi thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, gồm:*

Khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can; yêu cầu Cơ quan điều tra khởi tố hoặc thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can.

Đề ra yêu cầu điều tra và yêu cầu Cơ quan điều tra tiến hành điều tra; khi xét thấy cần thiết, trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra theo qui định của pháp luật.



Yêu cầu Thủ trưởng Cơ quan điều tra thay đổi Điều tra viên theo qui định của pháp luật, nếu hành vi của Điều tra viên có dấu hiệu tội phạm thì khởi tố về hình sự.

Quyết định áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam và các biện pháp ngăn chặn khác; quyết định phê chuẩn, quyết định không phê chuẩn các quyết định của Cơ quan điều tra theo qui định của pháp luật.

Hủy bỏ các quyết định không có căn cứ và trái pháp luật của Cơ quan điều tra; yêu cầu Cơ quan điều tra truy nã bị can.

Quyết định việc truy tố bị can, quyết định đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án.

*- Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân khi Kiểm sát điều tra vụ án hình sự (Điều 113 Bộ luật tố tụng hình sự)*

Kiểm sát việc khởi tố, kiểm sát các hoạt động điều tra và việc lập hồ sơ vụ án của Cơ quan điều tra.

Kiểm sát việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng.

Giải quyết các tranh chấp về thẩm quyền điều tra.

Yêu cầu Cơ quan điều tra khắc phục các vi phạm pháp luật trong hoạt động điều tra.

Kiến nghị với cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật

*- Cơ chế đảm bảo quyền của Viện kiểm sát nhân dân khi thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra.*

Cơ quan điều tra có trách nhiệm phải thực hiện các yêu cầu và quyết định của Viện kiểm sát. Đối với các yêu cầu và quyết định qui định tại các Khoản 4, 5 và 6 Điều 112 Bộ luật tố tụng hình sự, nếu không nhất trí, Cơ quan điều tra vẫn phải chấp hành. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra có quyền báo cáo lên Cơ quan điều tra cấp trên trực tiếp và kiến nghị với Viện kiểm sát.

## **2.2. Thực trạng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án gây rối trật tự công cộng**

Hung Yên nằm trong xu thế phát triển của đất nước cũng đang có những bước chuyển mình mạnh mẽ về kinh tế, công nghiệp hóa, đô thị hóa.

Cùng với đó là sự gia tăng của các loại tội phạm trong đó có tội gây rối TTCC. Từ năm 2010 đến 2014 toàn ngành kiểm sát tỉnh Hưng Yên đã kiểm sát giải quyết 507 tố giác, tin báo về tội gây rối TTCC, đã khởi tố điều tra 143 vụ, không khởi tố 302 vụ, xử lý hành chính 62 vụ. THQCT và KSĐT 143 vụ gây rối TTCC, tiếp nhận 134 vụ án Cơ quan điều tra đề nghị truy tố, đình chỉ 2 vụ và tạm đình chỉ 7 vụ trong giai đoạn điều tra. Quyết định truy tố 134 vụ, trong đó có trả hồ sơ để điều tra bổ sung 8 vụ. Tòa án đã xét xử 134 vụ, trong đó có trả hồ sơ điều tra bổ sung 13 vụ.

### **2.2.1. Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra trong giai đoạn khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội gây rối trật tự công cộng**

Trong giai đoạn khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, chức năng THQCT và KSĐT của Viện kiểm sát được thực hiện thông qua các hoạt động sau: Khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, yêu cầu Cơ quan điều tra khởi tố hoặc thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; Kiểm sát việc khởi tố.

*Viện kiểm sát phải kiểm sát tính có căn cứ và hợp pháp của quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can. Trong đó đối với vụ án gây rối trật tự công cộng cần lưu ý các vấn đề sau:*

Các vụ án gây rối TTCC có nội dung sự việc phạm tội rất đa dạng không phản ánh ngay tội phạm cấu thành nên để có những nhận thức, quan điểm xác định tội phạm khác nhau và để bỏ lọt tội phạm gây rối TTCC.

Tài liệu ban đầu phản ánh dấu hiệu tội phạm để làm căn cứ cho việc khởi tố vụ án thường được thu thập không đầy đủ.

Việc đánh giá "gây hậu quả nghiêm trọng cho trật tự xã hội" làm căn cứ khởi tố còn mang tính tùy nghi.

Vấn đề khởi tố vụ án gây rối TTCC được đặt ra như là giải pháp đấu tranh đối với hoạt động thanh toán lẫn nhau giữa các băng nhóm tội phạm có tính chất xã hội đen ở nơi công cộng.

Vấn đề truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp hành vi phạm tội ngoài có dấu hiệu của tội gây rối TTCC còn có dấu hiệu của các tội phạm khác còn chưa thống nhất.

Có dấu hiệu bỏ lọt các vụ việc tụ tập đông người, khiếu kiện ảnh hưởng tới trật tự trị an nhưng có liên quan đến tình hình an ninh, chính trị địa phương.

*Đối với quyết định khởi tố bị can*, Viện kiểm sát cũng phải kiểm sát chặt chẽ tính hợp pháp và có căn cứ, trong đó đối với vụ án gây rối TTCC cần lưu ý các vấn đề sau:

Công tác điều tra, phát hiện người phạm tội gặp không ít khó khăn bởi phần lớn các vụ gây rối TTCC thường có đông đối tượng tham gia, khó xác định được cụ thể người thực hiện hành vi gây rối.

Phải xác định chính xác độ tuổi, năng lực trách nhiệm hình sự của người bị tình nghi, nếu có nghi ngờ phải giám định.

Yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can gây rối TTCC thường được đặt ra khi Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không thống nhất tội danh, thấy có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và người phạm tội gây rối TTCC. Tuy nhiên Cơ quan điều tra không thiện chí thực hiện.

Thẩm quyền khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Viện kiểm sát còn có hạn chế trong trường hợp: Cơ quan điều tra kết thúc giải quyết tin không ra quyết định không khởi tố thì Viện kiểm sát không có cơ sở để khởi tố vụ án nếu vụ việc có dấu hiệu tội phạm. Ở giai đoạn điều tra nếu phát hiện còn có người phạm tội khác, Viện kiểm sát chỉ có thể yêu cầu Cơ quan điều tra khởi tố bị can, nếu Cơ quan điều tra không thực hiện thì Viện kiểm sát cũng không có cơ sở nào để khởi tố bị can mà phải chờ án kết thúc điều tra, chuyển sang Viện kiểm sát mới thực hiện được.

### ***2.2.2. Thực hành quyền công tố và kiểm sát việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn***

Các biện pháp ngăn chặn chủ yếu áp dụng trong vụ án gây rối TTCC là: tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú, bắt người phạm tội quả tang, bắt khẩn cấp, bắt bị can để tạm giam. Trong mỗi biện pháp trước khi áp dụng, Viện kiểm sát đều phải kiểm sát chặt chẽ tính có căn cứ và hợp pháp của từng biện pháp ngăn chặn. Trong đó lưu ý, chỉ áp dụng khi thật cần thiết. Thực tiễn áp dụng biện pháp tạm giam chưa được xem xét kỹ lưỡng về tính

có căn cứ, cần thiết phải tạm giam và việc chuyển hóa sự cần thiết đó thành tài liệu tố tụng trong hồ sơ vụ án.

### ***2.2.3. Một số hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án gây rối trật tự công cộng khác***

Đề ra yêu cầu điều tra là một trong những hoạt động thể hiện chức năng hoạt động công tố phải bám sát điều tra, diễn biến vụ án, đánh giá chứng cứ và chỉ đạo điều tra. Tuy nhiên, một số kiểm sát viên chưa coi trọng hoạt động này. Nội dung và hình thức cũng như việc theo dõi thực hiện, chất lượng một số yêu cầu điều tra chưa cao, không khả thi.

Yêu cầu Cơ quan điều tra tiến hành một số hoạt động điều tra là hoạt động được đặt ra sau khi Kiểm sát viên nghiên cứu nội dung vụ án thấy cần thiết phải tiến hành một số hoạt động điều tra như: thực nghiệm hiện trường, đối chất, lấy lời khai. Tuy nhiên, chất lượng các hoạt động điều tra được yêu cầu còn chưa cao, một phần do Cơ quan điều tra không thiện chí thực hiện.

Trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra sẽ giúp Kiểm sát viên đánh giá chứng cứ và hoạt động điều tra khi thấy có nghi ngờ về tính đúng đắn và hợp pháp của hoạt động điều tra. Tuy nhiên theo quy định của pháp luật thì trước khi thực hiện các hoạt động điều tra Viện kiểm sát phải thông báo cho Cơ quan điều tra biết nên đã hạn chế hiệu quả phần nào của hoạt động này.

Yêu cầu Cơ quan điều tra khắc phục vi phạm pháp luật trong hoạt động điều tra được thực hiện suốt quá trình điều tra, dưới hình thức trao đổi trực tiếp với lãnh đạo Cơ quan điều tra, Điều tra viên hoặc tổng hợp kiến nghị chung. Tuy nhiên, việc kiến nghị cũng ảnh hưởng tới quan hệ giữa Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra nên Viện kiểm sát cần cân nhắc nội dung kiến nghị trước khi ban hành.

- Việc xác định tư cách tố tụng trong vụ án gây rối TTCC còn nhiều quan điểm tranh luận, chủ yếu là người bị hại.

Thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên chưa được chú trọng. Cơ quan điều tra thường ngại làm thủ tục mời luật sư, người bào chữa nên

thường hướng cho bị hại, bị can từ chối mời người bảo vệ quyền lợi hợp pháp, người bào chữa.

#### **2.4. Những tồn tại hạn chế trong hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án gây rối trật tự công cộng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

##### **2.4.1. Những tồn tại, hạn chế**

Kiểm sát viên cứu hồ sơ khởi tố vụ án, khởi tố bị can sơ sài, ý lại vào Cơ quan điều tra.

Hoạt động THQCT và KSĐT các vụ án gây rối TTCC ở Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Hưng Yên còn chưa có sự thống nhất, đầy đủ về việc áp dụng pháp luật hình sự trong việc xác định tội danh khi hành vi phạm tội gây rối TTCC còn có dấu hiệu của các tội phạm khác.

Hoạt động THQCT và KSĐT các vụ án gây rối TTCC còn hạn chế ở trình độ nhận thức về việc thu thập chứng cứ, xây dựng hồ sơ.

Việc áp dụng, thay thế hoặc hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn trong các vụ án gây rối TTCC còn thiếu tính chủ động, không kịp thời và chính xác.

Việc ban hành kiến nghị còn hình thức, nê nang, thiếu kiên quyết.

##### **2.4.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

Thiếu hướng dẫn pháp luật kịp thời để tháo gỡ vướng mắc phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án.

Phân định thẩm quyền tố tụng và thẩm quyền hành chính chưa rõ ràng; vai trò của kiểm sát viên bị hạn chế do quyền tư pháp chủ yếu tập trung vào các chức danh Viện trưởng, Phó Viện trưởng, không đề cao được tính chủ động và tự chịu trách nhiệm của mỗi kiểm sát viên.

Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và công tác tổ chức cán bộ chưa thực sự khoa học và nề nếp.

Quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong hoạt động điều tra tội phạm gây rối TTCC đôi khi còn chưa thường xuyên, thiếu chặt chẽ.

Điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, đời sống của cán bộ, Kiểm sát viên ngành kiểm sát Hưng Yên còn nhiều khó khăn, thiếu thốn.

### **Chương 3**

## **MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN GÂY RỐI TRẬT TỰ CÔNG CỘNG**

### **3.1. Hoàn thiện pháp luật về thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án gây rối trật tự công cộng**

#### **3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra**

Quyền công tố phải được phát động sớm hơn, từ khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Mở rộng phạm vi Viện kiểm sát thực hiện quyền khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Quy định việc tiến hành một số hoạt động điều tra trước khi phê chuẩn quyết định khởi tố bị can.

Hoàn thiện quy định của pháp luật tố tụng hình sự về việc trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra của Viện kiểm sát.

Phân định rõ thẩm quyền hành chính và thẩm quyền tố tụng của người đứng đầu Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra; tăng quyền hạn, trách nhiệm cho Điều tra viên, Kiểm sát viên.

#### **3.1.2. Tăng cường công tác hướng dẫn, giải thích các quy định của Bộ luật hình sự**

Cần tiếp tục hướng dẫn làm rõ tình tiết định tội "gây hậu quả nghiêm trọng" ở các trường hợp "cản trở, ách tắc giao thông dưới 2 giờ", "cản trở sự hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân"; tình tiết định khung tăng nặng của khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự "có hành vi phá phách".

Hành vi "gây rối trật tự tại phiên tòa, nơi thi hành án hoặc có hành vi khác gây trở ngại cho hoạt động xét xử, thi hành án", "gây rối trật tự tại nơi

*tổ chức cưỡng chế*" cần được hình sự hóa và ghi nhận ở mức tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Nhất quán các quy định của pháp luật về tình tiết định khung "*có sử dụng vũ khí*".

Cần có văn bản hướng dẫn định tội danh trường hợp hành vi gây rối TTCC còn cấu thành các tội phạm khác.

Xây dựng Luật Biểu tình để xác định rõ ranh giới xử lý hình sự các hành vi tụ tập đông người nơi cộng đồng.

Tiếp tục cụ thể hóa và hoàn thiện các văn bản pháp luật hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn xã hội có liên quan đến hành vi gây rối TTCC.

### **3.2. Những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án gây rối trật tự công cộng**

#### **3.2.1. Tăng cường trách nhiệm công tố, gắn công tố với hoạt động điều tra**

Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra thực chất là tăng cường việc thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát quy định tại Điều 112 Bộ luật tố tụng hình sự. Gắn công tố với hoạt động điều tra tức là hoạt động công tố không được tách rời hoạt động điều tra. Việc gắn công tố với hoạt động điều tra cần được thực hiện qua các phương diện cơ bản như: THQCT cần được thực hiện sớm hơn, công tố sâu sát hoạt động điều tra và diễn biến vụ án hơn, công tố giữ vai trò chỉ đạo, định hướng và quyết định những vấn đề quan trọng trong quá trình điều tra.

#### **3.2.2. Nâng cao kỹ năng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra**

Nâng cao chất lượng kiểm sát việc khởi tố trên cơ sở kiểm sát chặt chẽ căn cứ, thủ tục và thẩm quyền khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Quyết định việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn trên cơ sở kiểm sát chặt chẽ các căn cứ áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn, nhất là biện pháp tạm giam

Bám sát các hoạt động điều tra, kịp thời đề ra yêu cầu điều tra.

Nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, chủ động phối hợp chặt chẽ với Điều tra viên rà soát, đánh giá chứng cứ và các thủ tục, biện pháp tố tụng đã áp dụng trước khi kết thúc điều tra.

Nâng cao năng lực áp dụng pháp luật của các Kiểm sát viên khi thực THQCT trong giai đoạn điều tra.

#### **3.2.3. Vận dụng linh hoạt và tích cực thực hiện quyền hạn trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra của Viện kiểm sát khi cần thiết**

Kiểm sát viên cần nâng cao kỹ năng phát hiện vi phạm qua nghiên cứu hồ sơ để chủ động tiến hành một số hoạt động điều tra. Việc vận dụng linh hoạt và tích cực thực hiện quyền hạn trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra của Viện kiểm sát sẽ giúp nâng cao hơn trách nhiệm của Kiểm sát viên và chất lượng điều tra vụ án.

#### **3.2.4. Đổi mới phương thức phối hợp với Cơ quan điều tra**

Trong mối quan hệ với Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát phải quan tâm cả những mặt thuận lợi và khó khăn, cả tính chất chỉ đạo - chấp hành và tính chất phối hợp công tác để chủ động xây dựng mối quan hệ này theo hướng tích cực, hiệu quả, đáp ứng tốt nhất các yêu cầu cải cách tư pháp đặt ra. Do đó, biện pháp hiệu quả nhất vẫn là tăng cường phối hợp giữa Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra, kiên quyết xử lý những sai phạm nghiêm trọng, hướng hoạt động điều tra đi vào nề nếp.

#### **3.2.5. Nâng cao chất lượng tổ chức, quản lý, chỉ đạo, điều hành của Viện trưởng Viện kiểm sát**

Viện kiểm sát tối cao cần nghiên cứu xây dựng một hệ thống các chỉ tiêu để đánh giá chất lượng, hiệu quả của hoạt động THQCT trong giai đoạn điều tra, như: Hồ sơ kiểm sát phải có ít nhất hai yêu cầu điều tra; phải có đề xuất trước khi phê chuẩn các lệnh, quyết định; phải có bản tổng hợp đánh giá chứng cứ.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh cần thành lập các đoàn kiểm sát bất thường đối với Viện kiểm sát cấp huyện. Hàng năm có bảng phân loại, đánh giá kiểm sát viên..

Tăng cường theo dõi, tổng hợp, tích lũy vi phạm, ban hành kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm đối với Cơ quan điều tra. Tổ chức các buổi họp rút kinh nghiệm trong quá trình làm án.

Rút gọn công tác báo cáo và quy hoạch công tác thống kê tội phạm.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên cần quy định các Kiểm sát viên phải xây dựng nhật ký THQCT và KSĐT, kiểm sát xét xử đối với từng vụ án.

### **3.2.6. *Đổi mới phương thức đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra***

Phương thức đào tạo, bồi dưỡng phải tập trung hướng tới các kỹ năng nghề nghiệp, gắn chặt với công việc của Kiểm sát viên. Cập nhật các kiến thức mới về pháp luật, về chính trị, kinh tế - xã hội và kiến thức về hội nhập quốc tế. Mở rộng tập huấn kỹ năng tiến hành một số hoạt động điều tra như: khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, đối chất, hỏi cung bị can.

## **KẾT LUẬN**

Trong thời gian gần đây, tình hình tội phạm gây rối TTCC đang có xu hướng gia tăng và diễn biến đa dạng, phức tạp. Do đó, việc điều tra thu thập chứng cứ của các cơ quan tiến hành tố tụng nói chung, hoạt động THQCT và KSĐT của Viện kiểm sát nói riêng còn bở ngỡ và gặp khá nhiều khó khăn. Việc nghiên cứu một cách cơ bản, có hệ thống hoạt động THQCT và KSĐT của Viện kiểm sát nhân dân trong giai đoạn điều tra các vụ án gây rối TTCC trên địa bàn tỉnh Hưng Yên thực sự cần thiết. Qua đó, đề ra được những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động THQCT và KSĐT đối với các vụ án gây rối TTCC ở các địa phương khác cũng như công tác THQCT và KSĐT đối với các loại tội phạm khác của Viện kiểm sát.

Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích những vấn đề lý luận về hoạt động THQCT và KSĐT để đánh giá một cách khách quan thực trạng hoạt động THQCT và KSĐT các vụ án gây rối TTCC trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ ngày 01/12/2009 đến 31/11/2014. Đề tài đã chỉ ra những mặt tích cực, hạn chế, nguyên nhân tồn tại và những vướng mắc trong quá trình THQCT và KSĐT. Từ đó, đã đưa ra những kiến nghị và đề xuất một số giải pháp chủ yếu làm cơ sở để hoàn thiện về mặt lý luận và góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác THQCT và KSĐT đối với loại tội phạm này trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả đã sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng và Nhà nước về công tác điều tra, xử lý tội phạm nói chung, công tác điều tra, xử lý tội phạm gây rối TTCC nói riêng. Tác giả sử dụng phương pháp nguyên cứu: Phân tích, tổng hợp, so sánh, điều tra xã hội học, phương pháp chuyên gia..., nghiên cứu 120 bản cáo trạng và các số liệu thống kê về tội phạm gây rối TTCC được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên cung cấp để làm sáng tỏ những nội dung nghiên cứu.

Kết quả nghiên cứu đề tài không những góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về hoạt động THQCT và KSĐT các vụ án gây rối TTCC, mà còn góp phần vào việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống lý luận về hoạt động THQCT và KSĐT các vụ án hình sự ở nước ta theo yêu cầu cải cách tư pháp. Về mặt thực tiễn, những nội dung nghiên cứu của đề tài có thể làm tài liệu tham khảo cho hoạt động nghiên cứu khoa học, giảng dạy, đào tạo Kiểm sát viên, phục vụ công tác nghiên cứu hoàn thiện pháp luật; nhất là pháp luật hình sự và tố tụng hình sự; góp phần nâng cao hiệu quả vai trò của Viện kiểm sát nhân dân trong hoạt động điều tra tội phạm gây rối TTCC và thực hiện chương trình quốc gia phòng chống tội phạm của Chính phủ.

Tuy nhiên, trong điều kiện còn có nhiều hạn chế nhất định là tài liệu về vấn đề này chưa có nhiều, bản thân vừa học tập, vừa nghiên cứu, và vừa trực tiếp tham gia hoạt động THQCT và KSĐT các vụ án hình sự ở địa phương nơi xảy ra không nhiều án gây rối TTCC. Mặt khác, do năng lực và phương pháp nghiên cứu còn một số hạn chế nhất định. Vì vậy, nội dung của đề tài không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót nhất định, rất mong được sự giúp đỡ của các thầy giáo, cô giáo và các bạn đồng nghiệp để tác giả tiếp tục nghiên cứu phát triển đề tài ở phạm vi rộng hơn, sâu hơn trong thời gian tới.